

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM HỌC NÓI TIẾNG ANH CỦA A.J.HOGE

A brief introduction and some comments on Effortless English System by A. J. Hoge

HOÀNG THỊ MINH PHÚC
(TS; Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội)

Abstract: Effortless English System is a modern English speaking method that interests many people in the world. This paper introduces the main ideas and analyses the strong and weak points of this method to help learners with making the right choice in order to speak English fast, easily and automatically.

Keywords: Effortless English System ; choice; speak English.

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, nhu cầu học và sử dụng tiếng Anh tại Việt Nam ngày càng lớn. Tuy nhiên, dường như khả năng giao tiếp tiếng Anh của người Việt Nam còn rất hạn chế và hiện tại chưa thể đáp ứng được nhu cầu mà cuộc sống thực tế đặt ra. Nhiều người đã dành thời lượng đáng kể cho việc học tiếng Anh, nhưng vẫn rất lúng túng trong các tình huống cần giao tiếp với người nước ngoài. Nhiều người đạt kết quả tốt trong các bài thi viết tiếng Anh, nhưng lại không thể nói tiếng Anh tại nơi làm việc,... Tìm kiếm một giải pháp thỏa đáng để nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh nhằm sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp là một trong các vấn đề mà cả người dạy và người học đều hết sức quan tâm.

Trong thời gian gần đây, một phương pháp học tiếng Anh hiện đại thu hút sự quan tâm của người học tiếng Anh nhiều nước trên thế giới là *Effortless English System* (EES) (tạm dịch là Phương pháp học nói tiếng Anh tự nhiên) do A. J. Hoge (người Mỹ) phát triển. Đây là một phương pháp đã được công nhận và áp dụng tại 25 nước trên thế giới. Tại Việt Nam tháng 11 năm 2012 vừa qua, A. J. Hoge

đã liên kết với tổ chức đào tạo quốc tế Langmaster International để đưa EES vào giảng dạy chính thống tại Việt Nam. Vậy EES là gì? Tại sao phương pháp này lại nhận được sự quan tâm của nhiều người học? Những điểm mạnh yếu của phương pháp này là gì? Đó là những vấn đề chúng tôi cố gắng làm sáng tỏ trong bài báo này.

2. Quan điểm học nói tiếng Anh của A.J. Hoge

2.1. Quan điểm chung

Là một giáo viên dạy tiếng Anh lâu năm và thấu hiểu những khó khăn của người học, A. J. Hoge đã tìm hiểu, thử nghiệm, đúc kết kinh nghiệm để đưa ra EES - một phương pháp học nói theo quy trình tự nhiên nhất với mục tiêu “Nói tiếng Anh lưu loát, dễ dàng và tự động”. Xuất phát từ quan điểm chỉ có thể nói tự động (automatically) khi lời nói được phát ra tự nhiên, không phải gắng sức (effortless), tác giả cho rằng chúng ta có thể nói tiếng Anh lưu loát nếu từ ngữ tự chúng thoát ra khỏi miệng mà không phải dịch, không phải lưỡng lự (nguyên văn: *You speak fluent English when the words come out of your mouth - without translation and without hesitation*”[6]). Nhiều ý kiến cho rằng để nói

tiếng Anh trôi chảy cần tư duy bằng tiếng Anh (thinking in English), nhưng theo A. J. Hoge nói tự động thực sự còn nhanh hơn thế nhiều bởi chẳng lấy đâu ra thời gian mà suy nghĩ nữa. Lời nói cứ tự phát ra thoải mái và dễ dàng tựa như ta nói tiếng mẹ đẻ vậy. Để lí giải vì sao lời nói trôi chảy tự động lại quan trọng, tác giả đã khẳng định nói tiếng Anh tự động là chìa khóa để đạt được kết quả bởi nó giúp ta kết nối với người bản ngữ, nó khiến ta kết bạn, tham gia vào các giao dịch, nói chuyện với khách hàng, hiểu các bộ phim và có việc làm tốt hơn... một cách dễ dàng hơn.

Theo A. J. Hoge, để nói tiếng Anh tốt cần hiểu rõ tầm quan trọng và vai trò của ba thành tố cơ bản: Cơ thể (*body*), Trí óc (*mind*) và Phương pháp (*method*). Cả ba thành tố này đều quan trọng và cùng góp phần vào thành công của phương pháp EES.

Trong phương pháp này, các thuật ngữ được hiểu như sau: Cơ thể chính là cảm xúc (*emotion*) bởi cảm xúc cho ta sức mạnh và động cơ để học tập hàng ngày, cảm xúc cho ta sự tự tin để nói. Cảm xúc tốt giúp ta học nhanh hơn, cảm xúc xấu làm đình trệ việc học tập, do đó để học nhanh chúng ta cần học cách làm chủ cảm xúc, và làm chủ cảm xúc đòi hỏi làm chủ bản thân.

Trí óc được hiểu là lòng tin (*beliefs*) và sự tập trung (*focus*). Niềm tin vào việc học hành, giáo dục và khả năng cá nhân ảnh hưởng lớn đến khả năng học tập. Niềm tin mạnh mẽ dẫn tới việc học có hiệu quả, trong khi niềm tin yếu ớt dẫn đến việc học hành chậm chạp

Phương pháp đề cập đến các biện pháp dạy và học tiếng đặc biệt áp dụng trong EES. Đó là cách thức học và các dạng bài cụ thể để sử dụng.

Cơ thể và cảm xúc (body & emotion)

Theo A. J. Hoge, để nói thành thạo tiếng Anh trước hết phải làm chủ cơ thể và cảm xúc của mình. Khi làm chủ cơ thể và cảm xúc, bạn có thể học nhanh gấp 4, 5 lần. Tiến sĩ James Asher, một chuyên gia dạy tiếng đã tiến hành nghiên cứu vai trò của cơ thể trong

việc học tiếng, và ông đã phát hiện ra một điều kì lạ: Các sinh viên vận động trong lớp có thể học nhanh gấp 4 - 5 lần các sinh viên chỉ ngồi yên trong lớp. Do đó, tiến sĩ Asher đã phát triển một chương trình dạy tiếng sử dụng sự vận động (movement) có tên là “*Total physical response*” (Phản ứng của toàn bộ cơ thể), cụ thể là các sinh viên thực hiện các điệu bộ cử chỉ tương quan với lời nói mà họ nghe được. Ví dụ, khi giáo viên nói (walk) “đi”, các sinh viên cử động chân và “đi”. Nếu giáo viên nói (hungry) “đói”, các sinh viên có thể xoa bụng... Bằng cách kết hợp vận động cơ thể với việc nghe tiếng Anh, bạn sẽ làm tiếng Anh ngấm sâu vào trí óc. Bạn sẽ nhớ từ vựng nhanh hơn, lâu hơn, bạn sẽ nhớ ngữ pháp nữa, mặc dù bạn không học các quy tắc ngữ pháp.

Tư thế (*posture*) cũng là một phần quan trọng của cơ thể và làm chủ cảm xúc. Có một thực tế thú vị là bạn có thể học nhanh hơn và nhớ được nhiều hơn khi có tư thế đúng, đầu ngẩng cao, vai ngả ra phía sau, ngực nâng lên, toàn bộ cơ thể khỏe khoắn, thoải mái và cân bằng. Ngược lại, nếu bạn cúi đầu xuống, năng lượng sẽ giảm và bạn học sẽ chậm hơn.

Ngoài ra, theo A. J. Hoge, nụ cười là một bí quyết không thể thiếu khi học tiếng Anh, bởi khi bạn cười, sức mạnh cảm xúc gia tăng và khả năng học tập sẽ nâng lên bởi nụ cười khiến cơ thể và cảm xúc của bạn thay đổi, bạn trở lên nhanh nhẹn hơn, đầu óc bạn rộng mở hơn để đón nhận kiến thức.

Trí óc (mind)

Theo A. J. Hoge, niềm tin có tác động lớn đến kết quả. Thường thì chúng ta thành công khi tin rằng mình thành công và thất bại khi nghĩ rằng mình thất bại. Nói cách khác, trí óc ảnh hưởng lớn đến khả năng học tập. Vậy nên để học nhanh và tốt hơn, chúng ta cần làm chủ trí óc của mình, đặc biệt là làm chủ lòng tin (*beliefs*) và tư tưởng (*ideas*).

Những người lớn thường hiểu biết nhiều, nhưng cũng thường có nhiều niềm tin tiêu cực (*negative beliefs*) về khả năng học tiếng

của mình. Họ thường bị ám ảnh bởi các ý nghĩ như: Nói tiếng Anh thật khó; Mình không giỏi tiếng Anh; Mình rất hồi hộp khi nói tiếng Anh; Lúc nào mình cũng buộc phải nói tiếng Anh hoàn hảo; Chỉ có một câu trả lời duy nhất đúng; Mình phải ghi nhớ và làm theo tất cả các quy tắc ngữ pháp; Người nước mình không thể nói tiếng Anh giỏi được; Không thể nói tiếng Anh dễ dàng và trôi chảy được.

Câu hỏi đặt ra là những ý tưởng này từ đâu mà ra? Với kinh nghiệm dạy học của mình, A. J. Hoge khẳng định chúng được hình thành tại trường học. Dạy trẻ em rất dễ vì chúng không sợ, chúng tin và chúng được dạy rằng tiếng Anh rất thú vị. Lũ trẻ cũng tin rằng nói tiếng Anh rất dễ. Chúng chẳng hề sợ mắc lỗi. Chúng chẳng hề lo lắng. Theo quan sát của A.J. Hoge, các học sinh nhí trong lớp của ông dần dần đã học nói tiếng Anh hoàn hảo dù chúng chẳng bao giờ học quy tắc ngữ pháp. Tuy nhiên, ở trường phổ thông hay trường đại học thì đa số học viên lại có niềm tin mới. Giáo viên ép họ học quy tắc ngữ pháp và làm bài thi. Họ tin rằng mỗi câu hỏi chỉ có duy nhất một đáp án đúng. Họ sợ mắc lỗi, họ bối rối khi mắc lỗi, do đó họ sợ nói. Khi đã là người lớn, đa số người nói tiếng Anh đều có nhiều niềm tin tiêu cực về việc nói tiếng Anh. Những niềm tin này hủy diệt sự tự tin, và do đó chúng cũng làm hỏng động cơ của người nói. Đa số học viên lớn tuổi cảm thấy bị áp lực và hồi hộp. Để nói tiếng Anh dễ dàng, cần phải loại bỏ những niềm tin bi quan ấy. Theo A. J. Hoge, bạn cần nhắc nhở mình mỗi ngày rằng điều đó là sai, rồi thay thế chúng bằng niềm tin lạc quan. Để tự tin hơn vào bản thân, mỗi ngày hãy dùng phép “thăng lợi tinh thần” bằng cách nói với bản thân: “Nói tiếng Anh thật dễ”, “Tôi là một người nói tiếng Anh giỏi”... rồi hình dung mình đang đứng nói tiếng Anh với người bản ngữ trôi chảy và dễ dàng... Cứ như vậy mỗi ngày, niềm tin của bạn sẽ thay đổi hoàn toàn. Bạn sẽ tự tin hơn và việc học

sẽ dễ dàng hơn. Thực tế nghiên cứu đã chỉ ra rằng những người có niềm tin lạc quan thành công hơn những người có niềm tin bi quan đến 45%.

Ngoài ra, A.J. Hoge còn nhấn mạnh niềm tin vào CANi “Sự tiến bộ liên tục và không bao giờ kết thúc” (Constant And Never-Ending Improvement). Mục đích của CANi là để nói tiếng Anh dễ dàng bằng cách chú ý vào việc tạo ra các tiến bộ nhỏ hàng ngày, nhưng liên tục. Niềm tin đơn giản này rất hiệu quả vì chính nó tạo ra động lực. Bạn cảm thấy nhẹ nhõm hơn vì bạn có những tiến bộ nhỏ, những tiến bộ nhỏ này cứ tăng dần. Khi tập trung vào CANi, lúc đầu bạn sẽ tiến bộ chậm, nhưng rồi năng lực của bạn tăng dần lên, và rồi chẳng mấy chốc bạn sẽ học rất nhanh, sẽ không còn áp lực, tiếng Anh của bạn tiến bộ mỗi ngày và chỉ trong vòng 6 tháng bạn sẽ nói tiếng Anh nhanh và dễ dàng.

Phương pháp (Method)

Phương pháp nói tiếng Anh tự nhiên của A. J. Hoge đúc kết các biện pháp giảng dạy đặc biệt được phát triển từ các giảng viên và nhà nghiên cứu hàng đầu trên thế giới như Dr. James Asher, Dr. Stephen Krashen, Blaine Ray, Tony Robbins, Dr. Ashley Hastings, and Dr. Brenda Murphy. EES chỉ được thiết kế nhằm phát triển kỹ năng nói, nên toàn bộ hệ thống chỉ tập trung vào các biện pháp áp dụng để nói tiếng Anh lưu loát và dễ dàng.

2.2. Các quy tắc học nói tiếng Anh của A. J. Hoge

Trong EES, A. J. Hoge đưa ra 7 biện pháp để dạy nói tiếng Anh trôi chảy, đó chính là 7 nguyên tắc mà tác giả thảo luận trong Khóa học 7 quy tắc qua thư điện tử “7 Rules Email Course” tại địa chỉ <http://effortlessenglishclub.com/7-rules-to-learn-excellent-english-speaking>. Với 7 quy tắc, tác giả đã khái quát ngắn gọn và rõ ràng quan điểm và phương pháp dạy nói của mình. Có thể tóm tắt bộ quy tắc đó như sau:

Quy tắc 1: *Luôn học cụm từ (phrases), không học từ đơn lẻ (individual words)*. Quan điểm của tác giả là tiếng Anh thực sự (real English) không nằm trong sách vở; người ta không thể học tiếng Anh bằng cách tra từ điển và học các từ đơn lẻ trong đó, mà luôn phải học từ trong cụm từ và trong câu (sentences).

Quy tắc 2: *Không học các quy tắc ngữ pháp*: Có một sự khác nhau rõ ràng giữa nói và viết, khi viết thường có thời gian để suy nghĩ nên có thể viết chậm xem xét đúng sai, nhưng khi nói thì lại rất khác bởi quá trình giao tiếp nghe – nói thể hiện sự tương tác rất nhanh giữa hai bên nên việc quá tập trung vào các quy tắc ngữ pháp làm khả năng nói bị kìm hãm, khiến quá trình giao tiếp bị gián đoạn, không có kết quả.

Quy tắc 3: *Học bằng tai (learn with ears)*. Theo tác giả, đây là quy tắc quan trọng nhất. Mấu chốt của vấn đề là để nói tốt hãy nghe thật nhiều, nếu nghe nhiều, bạn sẽ nhớ nhiều từ vựng và ngữ pháp, và bạn học được các cụm từ và câu để có thể áp dụng trong các tình huống tương tự. Vấn đề của các trường học là sinh viên học qua sách giáo khoa, học bằng mắt (learn with eyes), học viên tích lũy được nhiều kiến thức ngữ pháp, nhiều hơn người bản ngữ nhiều, nhưng lại không thể nói được, trong khi trẻ em có thể nói thông thạo chỉ bằng cách nghe và bắt chước. Chính vì vậy, để nói tốt phải nghe thật nhiều, từ những nội dung đơn giản nhất, từ dễ đến khó.

Quy tắc 4: Học sâu (learn deep). Với nguyên tắc này, người học không được vội vàng để học được nhiều khối lượng kiến thức, bởi thực tế cho thấy khi cố đuổi theo chương trình, người học thường bị thất bại nhiều hơn, bởi lẽ kiến thức mới học chưa đủ ngấm, người học chưa kịp ghi nhớ thì đã xuất hiện kiến thức mới hơn khiến cho đầu óc ta bị quá tải, quá trình học trở thành không hiệu quả. Ngược lại, nếu ta học từ từ, lặp đi lặp lại những gì đã học, nghe cho tới khi nhớ được

bài nghe thì dường như sau đó ta không quên được nữa.

Quy tắc 5: *Sử dụng những mẫu chuyện nhỏ (Use Point of View Mini-Stories)*: Quy tắc 5 đưa ra nhằm trả lời câu hỏi làm sao có thể sử dụng đúng ngữ pháp khi nói trong khi quy tắc 2 tác giả đã đưa ra là “không học quy tắc ngữ pháp”. Rõ ràng là nói “trôi chảy” phải đi kèm với “đúng”, vậy ngữ pháp cũng rất quan trọng. Tác giả phản đối cách học ngữ pháp truyền thống vì nó quá nặng nề và kìm hãm khả năng nói của người học, thay vào đó tác giả đề xuất cách học ngữ pháp theo cách thức tự nhiên và tự khám phá. Ví dụ, người học được nghe cùng một nội dung câu chuyện nhưng với các thời khác nhau (hiện tại, quá khứ, hiện tại hoàn thành, tương lai) và họ lĩnh hội câu truyện từ các góc độ khác nhau, họ không cần gọi tên thời của động từ, không cần nghĩ về quy tắc ngữ pháp mà chỉ cần nghe và học ngữ pháp như người bản ngữ.

Quy tắc 6: *Dùng tài liệu tiếng Anh đích thực (Use real English material)*: Tài liệu tiếng Anh đích thực ở đây được hiểu là loại tài liệu như của người bản ngữ. Tác giả khuyên nên nghe tiếng Anh tự nhiên, đòi thường với mức độ khó tăng dần chứ không phải nghe đĩa CD của các cuốn giáo trình.

Quy tắc 7: *Nghe truyện ngắn và trả lời câu hỏi: (Listen and answer mini-stories)* Nghe và nhắc lại (listen & repeat) là một cách học có hiệu quả, nhưng nhắc lại không đòi hỏi tư duy. Nên sẽ quan trọng và hiệu quả hơn nếu áp dụng quy tắc nghe và trả lời câu hỏi (listen and answer). Với biện pháp này, chúng ta học cách nghĩ bằng tiếng Anh và nói tiếng Anh. Chỉ với những câu truyện rất đơn giản và những câu hỏi cũng rất đơn giản, người học có cơ hội tham gia giờ học một cách hào hứng, học cách tư duy và trả lời nhanh bằng tiếng Anh.

Dựa trên các quy tắc cơ bản đó, người học cần có một kế hoạch rõ ràng, tin tưởng vào CANi, thì sau thời gian 3 đến 6 tháng nhất

định sẽ tiến bộ rõ rệt. A. J. Hoge đưa ra một số lời khuyên cho người học nói tiếng Anh như sau:

Không được: Ngồi yên khi học tiếng Anh; Học theo giáo trình, sách ngữ pháp hoặc sách từ vựng; Đứng hoặc ngồi sai tư thế; Có suy nghĩ bi quan về tiếng Anh và bản thân mình; Làm bài tập trong sách bài tập; Ghi nhớ quy tắc ngữ pháp; Tham gia các lớp tiếng Anh truyền thống

Phải: Vận động khi học tiếng Anh; Dùng các cử chỉ và hành động để nhớ các từ/ ngữ khó; Học bằng tai; Phát triển và thực hành niềm tin lạc quan về tiếng Anh và bản thân mình; Mím cười mỗi khi nghe tiếng Anh; Dùng các mẫu chuyện nhỏ (mini-stories) để học sâu; Hình dung thấy mình nói tiếng Anh dễ dàng; Tập trung vào những tiến bộ nhỏ liên tục hàng ngày; Học ngữ pháp bằng Point of view lessons; Thư giãn và thích học.

Nói về nguồn tài liệu để học, Theo A. J. Hoge, có hai sự lựa chọn: hoặc là sử dụng các bài học của tác giả tại địa chỉ <http://www.EffortlessEnglishClub.com>, hoặc tự tạo ra các bài học theo chủ đề mà mình yêu thích ban đầu bằng cách nhờ giáo viên bản ngữ giúp, với điều kiện người giáo viên đó phải biết về EES để có thể giúp bạn thiết kế mini-story lessons và point of view lessons.

2.3. Một số nhận xét về phương pháp học nói tiếng Anh của A. J. Hoge

Tại Việt nam, ban đầu EES đã có mặt thông qua các bộ đĩa DVD tự học, nhưng thực tế chỉ sau khi A. J. Hoge đến Việt Nam vào năm 2012, EES mới thực sự được nhiều người Việt Nam quan tâm. Trên Internet cái tên A. J. Hoge được nhiều người tìm kiếm nhiều hơn. Nếu vào trang Google và tìm kiếm tên A. J. Hoge, hệ thống sẽ cho chúng ta một con số đáng kinh ngạc: 2.170.000 kết quả trong vòng 0,21 giây. Số người học tiếng Anh theo phương pháp này mỗi ngày mỗi nhiều, và nhiều người kiên trì tuân theo phương pháp này đã đạt được những thành tích đáng kể.

Trên quan điểm của các giáo viên – những người cũng đang tìm kiếm một hướng đi thật sự hiệu quả để khắc phục điểm yếu của người Việt Nam, giúp người Việt tiến bộ rõ rệt trong giao tiếp tiếng Anh - chúng tôi thấy phương pháp của A. J. Hoge có rất nhiều ưu điểm. Sở dĩ EES tìm được đất dụng võ không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều nơi trên thế giới vì nhiều lí do mà trong đó cơ bản nhất là:

a) Sự thấu hiểu nhu cầu của người học: Cùng với quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, rõ ràng nhu cầu học tiếng Anh đã thay đổi. Mục tiêu giao tiếp trong công việc hầu như được đặt lên vị trí ưu tiên số 1. Nếu như trước kia các chương trình tiếng Anh chuyên ngành chỉ quan tâm đến kĩ năng đọc dịch tài liệu chuyên ngành, thì ngày nay, nhu cầu giao tiếp đã chiếm một vị trí quan trọng. Học nhiều mà không nói được, nắm vững ngữ pháp mà không nói được, biết nhiều từ vựng mà không nói được... là tâm trạng của nhiều người đã trải qua nhiều khóa học tiếng Anh. Trong bối cảnh hiện nay, không nói được tiếng Anh, đối với nhiều người, đồng nghĩa với việc bỏ qua những “cơ hội vàng”... Chính vì vậy, khi nắm bắt được thực tế là A. J. Hoge đã thấu hiểu nhu cầu của nhiều người có nhu cầu nói tiếng Anh, mà tìm ra giải pháp cho vấn đề của họ chính là bí quyết thành công của tác giả EES.

b) Sự thấu hiểu tâm lí của người học

A. J. Hoge được đánh giá là một nhà tâm lí, điều đó quả không sai. Hơn mười năm làm giáo viên đã đem lại cho A.J. Hoge những kinh nghiệm quý báu để đúc kết lại trong phương pháp của mình. Tâm lí ngại nói, rụt rè, sợ mắc lỗi, sợ bị chê cười... là tâm trạng phổ biến, đặc biệt khi người học đã trưởng thành. Hơn nữa, người học có thể cho rằng, việc học nói bao gồm các hoạt động như luyện phát âm, trọng âm, ngữ điệu, đọc lại theo giáo viên, thực hành ... là những hoạt động mang tính hơi “trẻ con”, không hợp với độ tuổi của mình. Chương trình ngoại ngữ tại các trường bao giờ cũng đồ sộ với các mảng:

ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, và 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (trong đó nghe - nói bao giờ cũng được xếp ở hạng thứ yếu) các bài thi với định hướng chủ yếu là từ vựng - ngữ pháp, đọc - viết... khiến cho môn học trở nên nặng nề và kỹ năng nghe nói vốn không dễ học lại càng trở nên khó hơn. Cái mà A. J. Hoge gọi là “niềm tin bi quan” (negative beliefs) lại càng có cơ sở để hình thành mà bám chắc vào tư tưởng của người học.

Để thuyết phục người học về phương pháp mới của mình, tác giả đã phân tích tâm lý của họ. Tác giả nhìn thấy những điều họ băn khoăn trăn trở, nhìn thấy vấn đề tâm lý tiêu cực là nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của họ. Phương pháp tác giả EES đưa ra thực ra là sử dụng phép “thăng lợi tinh thần”, bởi nó giúp người học tìm lại chính mình, khẳng định khả năng của mình, xây dựng lại lòng tin vào chính mình để từ đó có sức mạnh và động cơ để học.

c) Cách lựa chọn phương pháp phù hợp và hiệu quả

Học nói theo phương pháp tự nhiên đã từng được bàn đến nhiều trong lĩnh vực ngôn ngữ học. Một đứa trẻ có thể nói được một ngôn ngữ trôi chảy chỉ bằng cách nghe, lặp lại, hiểu, và sử dụng thành thạo mà hoàn toàn không cần quan tâm đến chữ viết [7]. Những đứa trẻ sinh ra ở nước ngoài có thể nói thạo ngoại ngữ thứ hai không mấy khó khăn [8]... Sở dĩ như vậy vì trẻ em tri nhận ngôn ngữ theo con đường tự nhiên. Chúng tự có động cơ để học mà không cần có ý thức như người lớn. Chúng có khả năng bắt chước sự phát âm và tự mình khám phá ra các quy tắc ngôn ngữ. Trẻ em tri nhận ngôn ngữ qua các giai đoạn cơ bản như 1) giai đoạn yên lặng (silent period), 2) bắt đầu nói (beginning to talk) và 3) Nói tăng dần (building up language).

Chính dựa trên cách tri nhận ngôn ngữ của trẻ em mà A. J. Hoge đưa ra bộ quy tắc của mình. Những biện pháp tác giả đưa ra có nhiều ưu điểm nổi trội so với phương pháp truyền thống: nhẹ nhàng, vui vẻ, thoải mái,...

Tất cả các quy tắc từ 1 đến 7 đều là các biện pháp hợp lý có thể áp dụng nhằm nói tiếng Anh dễ dàng, trôi chảy và tự động với điều kiện là người học phải có kế hoạch cụ thể để áp dụng các biện pháp một cách hợp lý và kiên trì đeo đuổi CANi mỗi ngày, không vội vàng hấp tấp, không đốt cháy giai đoạn.

Bên cạnh các ưu điểm dễ nhận so với cách dạy và học truyền thống, theo chúng tôi, phương pháp của A. J. Hoge có một số vấn đề cần cân nhắc sau đây:

a) Phương pháp học nói của A. J. Hoge phù hợp với mọi độ tuổi hay không? Theo quan sát của chúng tôi, EES phù hợp hơn với các học viên nhỏ tuổi, khi niềm tin trong họ chưa hình thành hoặc chưa hình thành hoàn toàn. Bởi đối với các học viên lớn tuổi, việc thay đổi từ phương pháp truyền thống sang phương pháp này thực sự không dễ dàng, nó chẳng khác gì việc thay đổi một thói quen cố hữu mà mong một sớm, một chiều có thể làm được, trong khi đó A. J. Hoge lại khẳng định đây là chương trình được thiết kế cho những người lớn độc lập (independent adult learners) [6]

b) Phương pháp học nói của A. J. Hoge kêu gọi xóa bỏ cách tiếp cận truyền thống, không học bằng mắt, không học theo giáo trình, không nghe đĩa CD của các cuốn giáo trình, chỉ sử dụng ngữ liệu tự nhiên và tài liệu đích thực,... Thiết nghĩ xu hướng đó sẽ phù hợp ở những nơi có nhiều người bản ngữ và sẵn có tài liệu tiếng Anh chuẩn. A. J. Hoge kêu gọi học tiếng Anh tự nhiên, mà như chúng ta biết, tiếng Anh tự nhiên, theo ý của tác giả, là thứ tiếng Anh mà những người bản ngữ sử dụng, chứ không phải ngôn ngữ sách vở, trong khi ở một nước như Việt Nam, nguồn tài liệu mà chúng ta có thể sử dụng lại chính là nguồn tài liệu truyền thống tồn tại dưới dạng sách giáo khoa, đĩa CD đi kèm, sách ngữ pháp, sách bài tập, sách từ vựng, các trang web học tiếng...

c) Theo lý thuyết, cách học từ vựng của A. J. Hoge luôn gắn liền với một hành động,

cử chỉ nào đó để giúp cho người học nhớ lâu hơn. Nhưng liệu có phải bất cứ từ ngữ nào cũng có thể dùng hành động cử chỉ để quy ước hay không? Việc đưa ra quy ước “chỉ học bằng tai” liệu có thỏa đáng không, hay nên bổ sung vào đó “mắt nhìn, miệng nói, tay viết” nữa? Hơn nữa, cách sử dụng Total physical response có thể áp dụng đến giai đoạn nào?

d) Ở Việt Nam, nhóm người có nhu cầu được “đào tạo lại” để nói được tiếng Anh chiếm số lượng rất lớn. Liệu có khả thi không nếu áp dụng cách tiếp cận ngôn ngữ tự nhiên trong khi trong đầu họ đã có không ít kiến thức tiếng Anh (dù còn mơ hồ, không chắc chắn)? Liệu có khả thi không nếu cách học này áp dụng cho sinh viên đang theo học các trường đại học – cao đẳng tự học trong khi một trong các lời khuyên của tác giả là “không tham gia các lớp tiếng Anh truyền thống”?

4. Kết luận

Chúng tôi đã trình bày quan điểm và phương pháp học nói tiếng Anh trôi chảy, dễ dàng và tự động của A. J. Hoge. Chúng tôi cũng đã đưa ra nhận xét riêng về những điểm mạnh yếu của phương pháp này. Quan điểm của chúng tôi về giáo học pháp vẫn là “không chỉ có một phương pháp duy nhất đúng”. Đã có nhiều người thử nghiệm phương pháp này thành công, cũng có những người chưa thành công... Là những người đang tìm kiếm giải pháp cho cùng một vấn đề, chúng tôi ủng hộ những nét mới tích cực, áp dụng vào môi trường giảng dạy, giới thiệu cho sinh thử nghiệm, và đồng thời tiếp tục tìm kiếm câu trả lời cho những vấn đề còn băn khoăn. Không nghi ngờ gì, học nói tiếng Anh trôi chảy, dễ dàng và tự động đang là đích đến của nhiều người. Chúng tôi hi vọng phương

pháp này sẽ được nhiều người quan tâm thử nghiệm hơn nữa và sẽ còn được tiếp tục hoàn thiện trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. A. J. Hoge review. <http://www.ajhogereview.com/>
2. A. J.'s methods versus old methods. <http://www.jengsri.com/2012/09/ajs-methods-versus-old-methods.html>
3. Effortless English 2013
4. ESL Teacher Interviews: A.J. Hoge. Martin - April 3, 2013 - ESL Teacher Interviews. <http://kaplaninternational.com/blog/esl-teacher-interviews-a-j-hoge/>
5. Improve Your Spoken English Today Using Power English Lessons! <http://effortlessenglishclub.com/>
6. Powerful English Speaking with A. J. Hoge. <http://www.EffortlessEnglishClub.com>
7. How children learn. By Sue Clarke, teacher and trainer. British Council, Portugal <http://learnenglishkids.britishcouncil.org/en/parents/articles/how-children-learn>
8. How young children learn English as another language. Opal Dunn, educational consultant and author. <http://learnenglishkids.britishcouncil.org/en/parents/articles/how-young-children-learn-english-another-language>
9. Xu hướng học tiếng Anh kiểu mới. <http://us.24h.com.vn/giao-duc-du-hoc/xu-huong-hoc-tieng-anh-kieu-moi-c216a536018.html>
10. 7 quy tắc nói tiếng Anh trôi chảy. <http://www.youtube.com/watch?v=2t9fHPGSYLo>

(Ban Biên tập nhận bài ngày 19-07-2013)